TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Nguyễn Duy Viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Quang Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Y, sinh ngày 20 tháng 4 năm 19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H1 (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị Q, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền sự: Không;

Về nhân thân (bị cáo có 02 tiền án đều đã được xóa án tích): Bản án số 161/PTHS ngày 28/10/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn Y 06 tháng tù về tội Đánh bạc, Y chấp hành xong các quyết định của bản án vào ngày 27/7/2009, nên đương nhiên được xóa án tích; Bản án số 20/STHS ngày 04/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn Y 09 tháng tù về tội Đánh bạc, Y chấp hành xong các quyết định của bản án vào ngày 08/9/2011, nên đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2024 đến ngày 17/4/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 05 tháng 9 năm 19xx tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Đặng Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2024 đến ngày 17/4/2024 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1974, có mặt;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1999, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 34P8 – 0858 là xe N mượn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 ở thôn Cương Nha, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, đi từ nhà N sang huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã 4 Hòa Bình thuộc xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, N gặp Vũ Văn Y đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 16H9-9422 của chị Vũ Thị Q, sinh năm 1974 ở thôn Thiết Tranh, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (là vợ Y) sang huyện Tiên Lãng để mua ma túy. Vì cùng nghiện ma tuý nên N và Y đã rủ nhau đến khu vực đê Quốc gia, thuộc thôn Mỹ Ngự, xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại dốc đê Quốc gia, N góp 100.000 đồng, Y góp 300.000 đồng đưa cho N, N điều khiển xe mô tô đi vào trong đê mua ma tuý. Tại đây N gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi mua 400.000 đồng ma túy, loại Heroine và được người này bán cho 01 túi nilon bên trong có 04 gói giấy nhỏ chứa ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma tuý, N cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô ra ngoài dốc đê chỗ Y đang đứng đợi thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Y 01 túi nilon trắng viền mép màu cam kích thước 6,5cm x 4,5 cm bên trong có 04 gói giấy màu trắng cùng kích thước 2,2cm x 01cm đều chứa chất bột màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 34P8-0858, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 16H9-9422.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y, nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở Cai nghiện ma tuý số 02 Hải Phòng kết luận Vũ Văn Y và Nguyễn Văn N dương tính với ma tuý, loại Heroin.

Kết luận giám định số 450/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:*"Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,22 gam, loại: Heroine"*.

Kết luận giám định số 1370/KL-KTHS ngày 07/5/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *"Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, mang biển kiểm soát: 34P8-0858 và xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, mang biển kiểm soát: 16H9-9422, có số khung và số máy là số N thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự"*.

Ngày 13/4/2024, anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1995 ở thôn Thiết Tranh, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng là em rể Nguyễn Văn N đã giao nộp 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34P8-0858; Ngày 21/5/2024, chị Vũ Thị Q giao nộp 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16H9-9422.

Tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 06/5/2024 và ngày 17/5/2024 của Công an huyện Tiên Lãng thể hiện chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 34P8-0858 là chị Nguyễn Thị H, quê quán tại xã N Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, chỗ ở thôn Cương Nha, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 16H9-9422 là của anh Trịnh Văn Hùng ở phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Chị Vũ Thị Q khai: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 16H9-9422 chị Q mua của ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1962 ở phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, không lập giấy tờ mua bán xe. Y thường xuyên sử dụng xe mô tô trên để đi làm nên chị Q không biết việc Y lấy xe đi mua ma túy vào ngày 11/4/2024.

Chị Nguyễn Thị H khai: Xe mô tô nhãn hiệu YAMHA NOUVO biển kiểm soát 34P8-0858 là của chị H. Ngày 11/4/2024, chị H về quê ở xã N Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì gặp N, N hỏi mượn xe chị H để đi chơi, không nói đi đâu, làm gì.

Ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1962 ở tổ 1A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng khai: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 16H9-9422 được anh H1 mua cuối năm 2002. Năm 2017 anh H1 đã bán xe mô tô trên cho chị Vũ Thị Q, không lập giấy tờ mua bán.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của các bị cáo cất giấu để sử dụng dần; ngoài mục đích để sử dụng các bị cáo không còn mục đích nào khác; số tiền 400.000 đồng dùng để mua ma túy là do N và Y lao động mà có. Xe mô tô biển kiểm soát 34P8-0858 là của chị Nguyễn Thị H, xe mô tô biển kiểm soát 16H9-9422 là của chị Vũ Thị Q, khi mượn xe cả N và Y không nói mục đích mượn xe nên chị H và chị Q không biết xe của mình được sử dụng để đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 25/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 55/CT-VKS, ngày 25/7/2024 truy tố Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Văn Y) Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù; Vũ Văn Y từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 450MT/PC09 của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16H9-9422, kèm đăng ký xe và xe mô tô Biển kiểm soát 34P8-0858, kèm đăng ký Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã trả lại cho chị Vũ Thị Q và chị Nguyễn Thị H nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/4/2024, do nghiện ma túy nên Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y cùng đến đến khu vực đê Quốc gia, thuộc thôn Mỹ Ngự, xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mua ma tuý về sử dụng. Tại đây các bị cáo gặp nhau và cùng chung tiền mua, cất giấu 0,22 gam ma tuý, loại Heroin để sử dụng. Hành vi trên của nên Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y đã đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là N nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[5] Về vai trò của các bị cáo:

Xét thấy, trong vụ án có đồng phạm song là tự phát, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là đồng phạm giản đơn. Mặc dù Y bỏ ra số tiền lớn hơn N để mua ma tuý nhưng N lại là người trực tiếp đi mua ma tuý. Do đó đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Y từng có 02 tiền án về tội Đánh bạc, mặc dù đều đã được xoá án tích nên lần phạm tội này Y bị coi là người có nhân thân xấu. Bị cáo N phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Vũ Văn Y còn có anh trai là thương binh nên còn được thêm tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội các bị cáo một thời gian. Tuy nhiên cần xét đến bị cáo Y là người có nhân thân xấu (có 02 tiền án) nên cần áp dụng mức hình phạt đối với Y cao hơn mức hình phạt đối với N và cao hơn mức hình phạt khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N vào chiều ngày 11/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[10] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: 01 phong bì niêm phong số 450MT/PC09 của

Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (trọng lượng 0,10 gam) là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16H9-9422 và xe mô tô biển kiểm soát 34P8-0858: Xét thấy, 02 xe mô tô này là tài sản hợp pháp của chị Q và chị H, các bị cáo không cất giấu ma tuý ở 02 xe mô tô này; khi mượn xe các bị cáo đều không nói, chị H, chị Q cũng không biết người mượn xe sử dụng để đi mua ma tuý. Nên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã trả lại cho chị Vũ Thị Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H9-9422 và đăng ký xe kèm theo; trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 34P8-0858 và đăng ký xe kèm theo là có căn cứ; chị H, chị Q đã nhận được tài sản của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn Y và Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý:

1. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Văn Y), Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/4/2024.

Vũ Văn Y 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/4/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 450MT/PC09 của Phòng PC09 – CATP Hải Phòng chứa mẫu vật còn lại sau giám định (trọng lượng 0.10 gam) có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- PV 06 – Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang